

Số: /QĐ-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng

#### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục thường xuyên và Đại học.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 2048/QĐ-SGDĐT ngày 14/12/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng cơ quan Sở, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Thủ trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

#### Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND thành phố (để b/c);
- Ban Chỉ đạo CDS ngành GD&ĐT;
- Như Điều 3
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT.

#### GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

**QUY CHẾ****Quản lý, vận hành và sử dụng****Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2023 của Sở  
Giáo dục và Đào tạo)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị giáo dục gồm:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Sở Giáo dục và Đào tạo);

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc phòng có chức năng quản lý nhà nước về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân quận/huyện (sau đây gọi là Phòng Giáo dục và Đào tạo);

c) Cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt; trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên quận/huyện, trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng (gọi tắt là CSDL) là tập hợp dữ liệu số hóa thông tin quản lý về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các thông tin liên quan được xây dựng, cập nhật, duy trì phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật. CSDL gồm các dữ liệu thành phần: dữ liệu về trường học; dữ liệu về lớp học; dữ liệu về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên; dữ liệu về học sinh; dữ liệu về cơ sở vật chất trường học và các dữ liệu thành phần khác do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

Các đặc tính của CSDL bao gồm

- Tính thống nhất: Thống nhất font chữ, quy cách, chuẩn hoá thông tin khi

nhập dữ liệu (thông qua các văn bản hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo);

- Tính đầy đủ: cập nhật đầy đủ thông tin các trường dữ liệu đối với từng đối tượng theo yêu cầu quản lý của ngành;

- Tính chính xác: cập nhật thông tin đúng nội dung thực tế đối với từng đối tượng theo phân cấp quản lý;

- Tính kịp thời: thường xuyên rà soát, cập nhật các thông tin các đối tượng ngay khi có sự thay đổi;

2. Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Hệ thống CSDL) gồm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và CSDL do Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, quản lý, sử dụng, vận hành đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành giáo dục thành phố Hải Phòng. Hệ thống có các chức năng cơ bản phục vụ công tác báo cáo, thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu và cung cấp thông tin về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

Hệ thống CSDL được vận hành và hoạt động trên môi trường internet tại địa chỉ truy cập <http://csdl.haiphong.edu.vn> (hoặc một địa chỉ khác do Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ định và có thông báo bằng văn bản) và cung cấp các thông tin như sau:

a) Thông tin về giáo dục mầm non, bao gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục, thông tin về nhóm/lớp, thông tin đội ngũ, thông tin trẻ em, thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị trong cơ sở giáo dục, thông tin tài chính và các thông tin khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Thông tin về giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, bao gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục, thông tin hệ thống lớp học, thông tin đội ngũ, thông tin người học, thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị trong cơ sở giáo dục, thông tin tài chính và các thông tin khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Báo cáo dữ liệu giáo dục vào Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo Hải Phòng (gọi tắt là Báo cáo CSDL) là việc nhập dữ liệu dưới dạng số hóa theo định dạng thống nhất được cung cấp trên Hệ thống CSDL.

4. Mã định danh cho một đối tượng được quản lý trên Hệ thống CSDL là một chuỗi ký tự (là duy nhất) dùng để định danh cho đối tượng đó trên CSDL. Mã định danh này do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và khác với Số định danh cá nhân (do Bộ Công an cấp).

5. Tài khoản trên Hệ thống CSDL gồm hai thông tin chính là tên đăng nhập và mật khẩu được cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị, cá nhân thuộc các đơn vị giáo dục để quản lý, khai thác sử dụng thông tin từ Hệ thống CSDL.

Có hai loại tài khoản là: Tài khoản quản trị dùng để quản trị Hệ thống CSDL theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị và tài khoản khai thác để truy cập, sử dụng Hệ thống CSDL tương ứng với chức năng, nhiệm vụ được quy định. Mỗi đơn vị thuộc đối tượng sử dụng Hệ thống CSDL được cấp một tài khoản quản trị và có thể tạo các tài khoản khai thác khác nhau theo yêu cầu hoạt động của đơn vị.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL**

Việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời, thuận tiện trong khai thác, sử dụng, phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quy định tại Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

2. Đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin

a) Hệ thống CSDL đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, liên tục giữa các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Hệ thống CSDL đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn để kết nối, chia sẻ thông tin với các CSDL thành phố, quốc gia, CSDL giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý và CSDL chuyên ngành khác khi có yêu cầu.

3. Các đơn vị, cá nhân truy cập, sử dụng Hệ thống CSDL trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm bảo đảm tính chính xác, an ninh, toàn vẹn dữ liệu theo phân cấp quản lý. Nghiêm cấm các hành vi cung cấp, cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu trên Hệ thống CSDL nhằm mục đích trục lợi cá nhân, vi phạm pháp luật.

### **Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý, vận hành Hệ thống CSDL**

1. Kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì, mở rộng và nâng cấp Hệ thống CSDL được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp, nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí tổ chức triển khai cơ sở dữ liệu của đơn vị, cơ sở giáo dục do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hàng năm.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU**

#### **Điều 5. Tài khoản quản trị và tài khoản khai thác Hệ thống CSDL**

1. Tài khoản quản trị Hệ thống CSDL của đơn vị do thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý (hoặc bàn giao bằng văn bản cho đơn vị, cá nhân phụ trách theo phân công chức năng, nhiệm vụ).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo cấp tài khoản quản trị cho các Phòng Giáo dục

và Đào tạo quận/huyện, các cơ sở giáo dục trực thuộc và tài khoản khai thác đối với các Phòng chuyên môn trực thuộc Sở theo phân cấp chức năng, nhiệm vụ.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện cấp tài khoản quản trị cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý và tài khoản khai thác đối với các cán bộ thuộc phòng theo phân công chức năng, nhiệm vụ.

4. Các cơ sở giáo dục cấp tài khoản khai thác đối với cán bộ, giáo viên thuộc đơn vị tương ứng với chức năng, nhiệm vụ được phân công.

5. Trường hợp tài khoản của đơn vị, cá nhân được cấp bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản đó phải thông báo kịp thời cho lãnh đạo đơn vị theo phân cấp quản lý để kịp thời xử lý.

### **Điều 6. Quản lý, vận hành Hệ thống CSDL**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý, quản trị, vận hành kỹ thuật đối với Hệ thống CSDL (được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ bằng văn bản cho một đơn vị trực thuộc thực hiện).

2. Các Phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách của đơn vị theo chức năng và nhiệm vụ được quy định; bằng các biện pháp quản lý nhà nước đảm bảo dữ liệu thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống CSDL.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện: chỉ đạo triển khai, triển khai Hệ thống CSDL đối với các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý và chịu trách nhiệm về tính thống nhất, chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu có liên quan trên Hệ thống CSDL.

4. Các cơ sở giáo dục: thực hiện triển khai Hệ thống CSDL tại đơn vị, chịu trách nhiệm về tính thống nhất, chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu toàn đơn vị.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện, các cơ sở giáo dục ban hành quy định nội bộ về quản lý, sử dụng, khai thác thông tin trên Hệ thống CSDL trong đó có phân chia rõ thẩm quyền truy cập, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể có liên quan.

### **Điều 7. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật Hệ thống CSDL**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Đơn vị cung cấp phần mềm cung cấp tài liệu điện tử hướng dẫn sử dụng tại địa chỉ <https://csdl.haiphong.edu.vn> (hoặc một địa chỉ khác do Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ định và có thông báo bằng văn bản), hướng dẫn sử dụng và hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại: 19004740, các kênh hỗ trợ trực tuyến khác (được thông báo bằng văn bản riêng).

2. Trong quá trình sử dụng, nếu phát hiện sự cố kỹ thuật liên quan đến Hệ thống CSDL, cần báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để có biện pháp xử lý kịp

thời.

### **Điều 8. An toàn thông tin**

1. Hệ thống CSDL được bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin hệ thống thông tin theo cấp độ và phù hợp các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm cao nhất về an ninh, toàn vẹn CSDL đồng thời đảm bảo tính thống nhất, chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu theo phân cấp quản lý.

3. Đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản truy cập Hệ thống CSDL chịu trách nhiệm quản lý tài khoản, đảm bảo về an ninh đối với dữ liệu được tiếp cận và quản lý; chỉ sử dụng Hệ thống CSDL phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định; hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để phát sinh các vấn đề ảnh hưởng tới an ninh dữ liệu của hệ thống. Kịp thời báo cáo cho lãnh đạo đơn vị các lỗi phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống CSDL.

### **Điều 9. Báo cáo dữ liệu trên Hệ thống CSDL**

1. Báo cáo định kỳ: Nội dung, kỳ báo cáo, thời hạn báo cáo dữ liệu trên Hệ thống CSDL là 02 kỳ báo cáo/ năm học:

- Kỳ báo cáo đầu năm học: thời hạn chậm nhất là ngày 15/10 hàng năm.
- Kỳ báo cáo cuối năm học: thời hạn chậm nhất là ngày 15/6 hàng năm.

2. Các báo cáo không thường xuyên: Dữ liệu của đơn vị trên Hệ thống CSDL được công nhận là báo cáo của đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

### **Điều 10. Sử dụng thông tin trong CSDL**

1. Thông tin trong CSDL được sử dụng thống nhất, có tính pháp lý trong quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Việc báo cáo, sử dụng thông tin trong CSDL được thực hiện thông qua tài khoản được cấp từ Hệ thống CSDL.

3. Việc sử dụng thông tin trong CSDL phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục được quyền truy cập, sử dụng, khai thác dữ liệu Hệ thống CSDL theo phạm vi phân cấp quản lý; thực hiện tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại đối với dữ liệu trong phạm vi quản lý.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân không được quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quy chế này nếu có nhu cầu sử dụng thông tin từ CSDL có thể đề nghị đơn vị quản lý theo phân cấp cung cấp sử dụng theo quy định.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc và trực thuộc tổ chức triển khai Hệ thống CSDL theo quy định tại Quy chế này.

2. Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Hệ thống CSDL đối với cơ quan, các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý; làm đầu mối kỹ thuật quản trị phần mềm; hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ sử dụng, quản lý và cấp tài khoản sử dụng cho các đơn vị trong phạm vi quản lý.

3. Chỉ đạo, phân công các phòng/bộ phận chuyên môn phụ trách quản lý, kiểm duyệt và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; Báo cáo tình hình quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống CSDL khi có yêu cầu.

4. Nghiên cứu, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, cá nhân trong quá trình khai thác sử dụng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp các chức năng của Hệ thống CSDL; đề xuất giải pháp đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin, các giải pháp để mở rộng kênh thu thập thông tin và nâng cấp, mở rộng Hệ thống CSDL.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục**

1. Thành lập Ban tổ chức triển khai Hệ thống CSDL theo quy định tại Quy chế này tại đơn vị.

2. Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo khác của Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục và Đào tạo) theo phân cấp quản lý về việc triển khai Hệ thống CSDL.

#### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này thay thế Quy chế được ban hành tại Quyết định số 2048/QĐ-SGDĐT ngày 14/12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023.

#### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng cơ quan Sở, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Thủ trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan nghiêm chỉnh chấp hành các quy định tại Quy chế này./.